

Bản tin chứng khoán

Trong số này

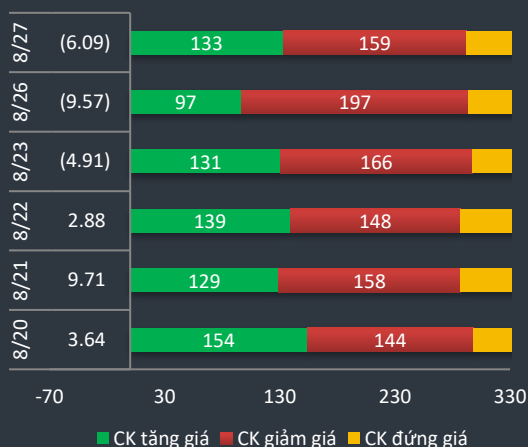
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.3**

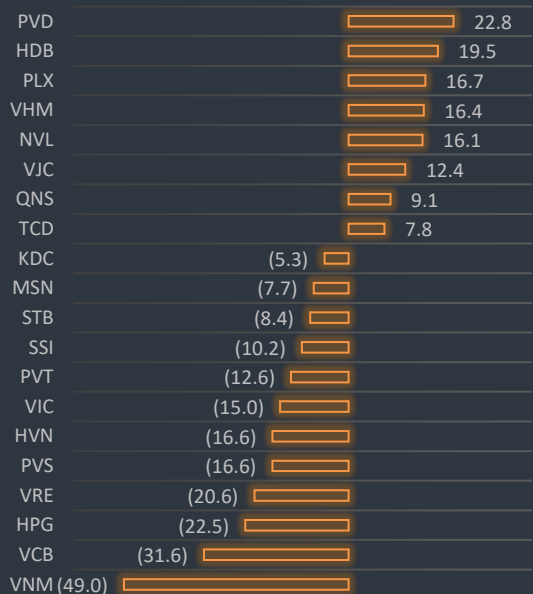
Tin Doanh nghiệp **P.4**

Bộ lọc CP **P.5**

Độ rộng thị trường



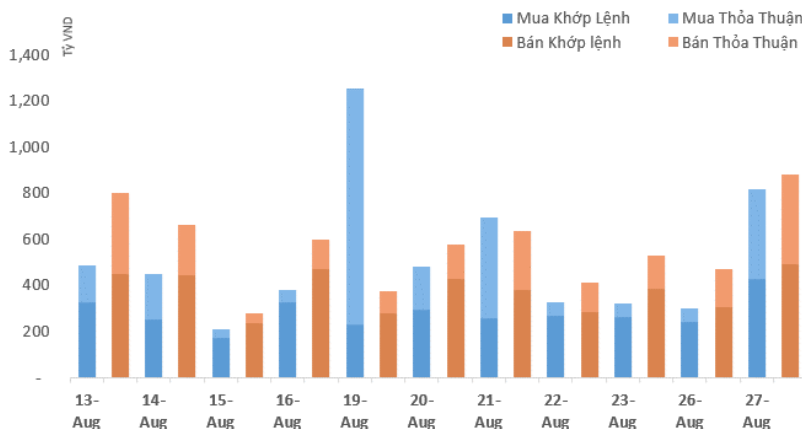
Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Chứng khoán Mỹ đêm hôm trước đã tăng trở lại và bản thân Vnindex đã điều chỉnh 2 phiên liên tiếp mất hơn 15 điểm thế nhưng thị trường trong ngày kết thúc vẫn khá u ám. Phiên sáng chỉ số xanh nhẹ nhưng cầu tham gia thị trường khá yếu và mỗi khi có nhóm cổ phiếu nào tăng lên một chút là lập tức một lượng hàng lớn đổ ra bán mạnh. Với kiểu bán ra không mạnh nhưng liên tục và day dưa đã làm bên mua mất kiên nhẫn và bên bán đã thắng thế kể từ phiên chiều.

Những cổ phiếu có lực mua rất tốt trong ngày như MBB, BID, MWG, FPT đều bị suy yếu và đảo chiều cuối phiên. Phiên ATC thậm chí có thời điểm chỉ số Vnindex rơi xuống hơn 20 điểm khi hàng loạt blue chip lớn bị đổ bán như VNM, SAB, VIC, VRE, VCB. Việc chỉ số chỉ mất 6 điểm khi đóng cửa cũng không phải là quá thất vọng trong ngày khi mà trước đó nhà đầu tư còn nghĩ đến một kịch bản tệ hơn nhiều.

Khối ngoại vẫn bán ròng thêm 66 tỷ đồng và giao dịch chuyển nhượng thỏa thuận khá lớn 10.8 triệu CP ở GMD. **VNM(-49 tỷ), VCB(-31.6 tỷ), HPG(-22.5 tỷ), VRE(-20.6 tỷ)** là những cổ phiếu bán ròng nhiều nhất trong ngày. Phía mua ròng ghi nhận **PVD(22.8 tỷ), HDB(19.5 tỷ), PLX(16.7 tỷ), VHM(16.4 tỷ), NVL(16.1 tỷ)**. Chúng tôi thống kê được khối ngoại đã bán ròng VCB liên tục trong hơn 2 tuần gần đây lên đến gần 2 triệu cổ phiếu cho thấy dòng tiền khối ngoại đang cơ cấu mạnh và chốt lời mạnh.



Vnindex 976.79

▼ -6.09 (-0.62%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
POW	13.2	250	1.94
EIB	17.2	300	1.78
VPB	20.4	300	1.49
TCB	21.5	200	0.94
VHM	86.6	700	0.81
HDB	26.5	200	0.76
ROS	27.0	200	0.75
PLX	61.2	400	0.66
VJC	132.6	600	0.45
TPB	22.7	100	0.44
GAS	101.9	400	0.39
BHN	93.7	200	0.21
DHG	93.3	100	0.11
MBB	23.3	-	-
CTG	20.3	-	-
KDH	24.0	(100)	(0.41)
PNJ	83.2	(600)	(0.72)
BID	37.5	(350)	(0.92)
SSI	21.4	(200)	(0.93)
STB	10.5	(100)	(0.95)
BVH	77.0	(800)	(1.03)
VRE	34.5	(400)	(1.15)
SAB	270.1	(3,300)	(1.21)
VNM	119.0	(1,500)	(1.24)
MSN	75.0	(1,000)	(1.32)
VCB	76.5	(1,300)	(1.67)
FPT	52.8	(900)	(1.68)
HPG	22.4	(400)	(1.75)
HNG	16.7	(300)	(1.76)
VIC	122.5	(2,300)	(1.84)
MWG	114.0	(2,400)	(2.06)
NVL	60.7	(1,300)	(2.10)
HVN	36.1	(1,450)	(3.87)



Chỉ số Vnindex tạo nên một ngọn nến đỏ dài trong ngày khá giống với đợt downtrend trước đó vào cuối tháng 7. Về bản chất không khác nhau nhiều nên khả năng bị quan nhất chỉ số Vnindex sẽ kiểm định lại vùng hỗ trợ mạnh 960-970 thêm một lần nữa trong vài phiên tới. Chúng tôi lo ngại việc một số cổ phiếu blue chip lớn có khả năng gây ảnh hưởng mạnh chỉ số đang bị áp lực bán mạnh bởi khối ngoại có thể làm chỉ số rơi nhanh hơn mức dự báo trước đó. Tuy nhiên việc thị trường điều chỉnh vào thời điểm này là phù hợp với bối cảnh chung với tình hình thế giới và thật sự không quá đáng lo ngại. Nhà đầu tư cần chuẩn bị tinh thần trước để sẵn sàng tích lũy cổ phiếu có giá tốt. Một số CP đang đi vào vùng hỗ trợ mạnh có thể quan tâm: VCB, VRE, PLX, D2D, BID,

Thông tin ngành thủy sản:

Theo số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, xuất khẩu hàng thủy sản ra nước ngoài 7 tháng đầu năm 2019 đạt gần **4,69 tỷ USD, giảm nhẹ 0,8%** so với 7 tháng đầu năm 2018.

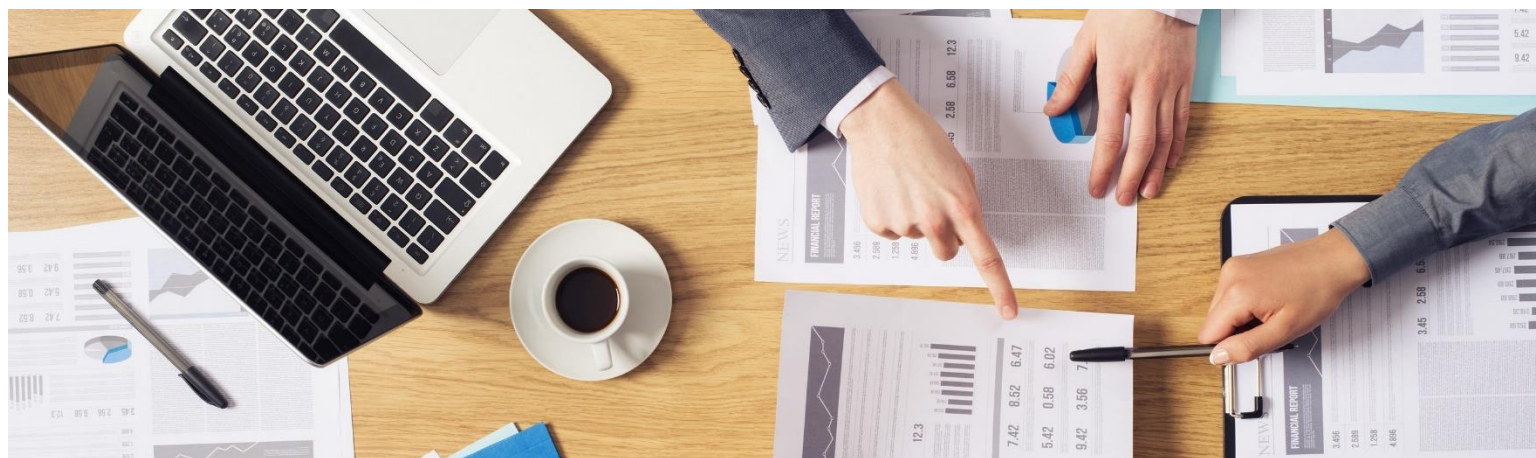
Mặc dù kim ngạch xuất khẩu thủy sản chung của cả nước trong 7 tháng đầu năm nay sụt giảm, nhưng vẫn có một số thị trường tăng mạnh về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước như: Iraq tăng 49,7%, đạt 8,16 triệu USD; Ukraine tăng 47%, đạt 13,15 triệu USD; Campuchia tăng 41,8%, đạt 19,93 triệu USD; Brunei tăng 35,6%, đạt 1,18 triệu USD.

Tuy nhiên, xuất khẩu thủy sản sang Saudi Arabia sụt giảm rất mạnh 98,8% so với cùng kỳ, chỉ đạt 0,17 triệu USD; bên cạnh đó một số thị trường cũng giảm mạnh như: Pakistan giảm 69,6%, đạt 3,99 triệu USD; Séc giảm 32,7%, đạt 2,49 triệu USD; Israel giảm 32,2%, đạt 42,51 triệu USD; Hà Lan giảm 31,3%, đạt 127,14 triệu USD.

Trong 7 tháng đầu năm 2019, xuất khẩu cá tra đạt 1,13 tỷ USD, giảm 5,5% so với cùng kỳ năm 2018; xuất khẩu tôm đạt 1,8 tỷ USD, giảm 8%. Xuất khẩu tôm sang Nhật đạt gần 329 triệu USD, giảm 2,8% so với cùng kỳ năm 2018. XK tôm sang Mỹ đạt 327,4 triệu USD, tăng 5%.

Xuất khẩu thủy sản 7 tháng đầu năm 2019

Thị trường	Tháng 7/2019	+/- so với tháng 6/2019 (%)*	7 tháng đầu năm 2019	+/- so với cùng kỳ (%)*
Tổng kim ngạch XK	792.996.623	9,75	4.687.077.670	-0,82
Nhật Bản	130.695.701	2,24	811.068.821	10,43
Mỹ	152.630.738	8,32	802.593.581	1,17
EU	126.190.528	17,04	723.394.769	-11,37
Trung Quốc	119.544.017	18,16	592.701.404	6,68
Hàn Quốc	68.279.054	6,55	440.863.117	-3,92



Phân tích kỹ thuật

CP	Vùng mua	Ghi chú	Đồ thị
VRE	32-33	Xu hướng VRE đang tăng nhẹ nhưng đường EMA 200 không quá dốc đứng. Giá của VRE hầu như dao động trong biên độ 32 – 37 từ đầu năm đến nay. Chiến lược giao dịch với các nhà đầu tư ngắn hạn lướt sóng đó là tích lũy dần khi VRE đi xuống dưới vùng giá 33 và bán ra hiện thực lợi nhuận khi giá tiến đến vùng 36. Một mức đặt lệnh cắt lỗ dự phòng nếu đường giá phá vỡ xu hướng và di chuyển xuống dưới về 30.	Độ rủi ro CP Hỗ trợ mạnh: 34 Kháng cự gần nhất: 40
MWG	106-110	MWG là cổ phiếu tăng trưởng với đường giá dốc đứng cách xa đường EMA 200 và đã tăng 47% kể từ đầu năm. Chu kỳ tăng của MWG sẽ còn tiếp tục và các đợt điều chỉnh là cơ hội để nhà đầu tư tích lũy CP. MWG có liên quan đến cổ phiếu chứng quyền do nhiều công ty CK phát hành vì vậy nhà đầu tư lưu ý thời điểm gần đến ngày đáo hạn sẽ có nhiều biến động mạnh. Vùng mua tốt nhất với MWG là từ 95 – 100 tuy nhiên nhà đầu tư có thể tích lũy dần khi giá rơi về gần quanh 105 – 108.	Độ rủi ro CP Hỗ trợ mạnh: 106 Kháng cự gần nhất: 130 47%

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

ATG	2.68
LDG	2.86
TDH	2.97
QCG	3.11
TSC	3.30
BFC	3.33
STK	3.38
DXG	3.85
ITC	3.95
DBD	4.78
JVC	4.84
CCL	5.58
HVG	6.75
PTL	6.76
VOS	6.82
HUB	6.89
KDC	6.95
PLP	6.99

Top tăng giá HNX

ITQ	4.00
DIH	4.26
PVL	5.88
VHE	6.90
IDJ	8.62
D11	9.66
VCR	9.78
MPT	10.00
DST	11.11
ACM	20.00

TTF - CTCP Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành - Đã thông qua việc góp vốn 8,28 tỷ đồng thành lập CTCP Đồ gỗ Casadora, tương ứng 60%/vốn của Công ty mới.

ABT - CTCP Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre - Ngày 05/9 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 06/9. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%, thanh toán bắt đầu từ ngày 20/9/2019.

POM - CTCP Thép Pomina - Đã thông qua phương án phát hành hơn 36,31 triệu cổ phiếu trả cổ tức theo tỷ lệ 10:1,5 (cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu được nhận 1,5 cổ phiếu mới). Thời gian thực hiện trong quý III/2019, sau khi được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

GLT - CTCP Kỹ thuật điện Toàn Cầu - Ngày 19/9 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2018 đợt cuối cùng, ngày đăng ký cuối cùng là 20/9. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 12%, thanh toán bắt đầu từ ngày 04/10/2019.

PHR - CTCP Cao su Phước Hòa - Ngày 9/9 tới sẽ chốt danh sách cổ đông thực hiện chi trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền tỷ lệ 5%, tương ứng cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ được nhận 500 đồng. Như vậy, với 135,5 triệu cổ phiếu đang niêm yết và lưu hành, Cao su Phước Hòa sẽ chi gần 68 tỷ đồng tạm ứng cổ tức cho cổ đông hiện hữu. Ngày giao dịch không hưởng quyền là ngày 6/9, thời gian thanh toán cổ tức dự kiến từ ngày 25/9/2019.

SRA - Công ty cổ phần Sara Việt Nam - Đã thông qua việc trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 30% (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 30 cổ phiếu mới). Theo đó, thời gian chốt danh sách cổ đông và thực hiện việc chia cổ tức dự kiến vào quý III, quý IV/2019.

CII - CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP HCM – Đã có công bố thông tin để trả lời những quan tâm của cổ đông về thương vụ phát hành 800 tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp trong tháng 8/2019. Đại diện CII chia sẻ rằng nhà đầu tư mua trái phiếu doanh nghiệp (do CII phát hành) là liên danh các nhà phát triển bất động sản cao cấp trong và ngoài nước, không phải là các ngân hàng thương mại đang hoạt động tại Việt Nam.

BBC - CTCP Bibica - Đã công bố thông tin nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính từ Cục Thuế TP. Hà Nội. Theo đó, Công ty này bị truy thu và phạt số tiền gần 3,1 tỷ đồng do kê khai sai thuế.

CAV - CTCP Dây cáp điện Việt Nam - Ngày 6/9 sẽ chốt danh sách cổ đông thực hiện chi tạm ứng cổ tức năm 2019 bằng tiền tỷ lệ 25%, tương ứng cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ được nhận 2.500 đồng.

Kết quả giao dịch CW trong ngày

Mã CK	Cty PH	Thời hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá CS thực hiện	Giá CS hòa vốn (A)	Giá CW PH (B)	Giá CP cơ sở (C)	Giá CW Đóng cửa (D)	% trong ngày	KLGD	CW đã tăng (D)/(B)	Giá CS so với hòa vốn (C)/(A)	Số ngày còn lại
CFPT1901	VND	3	2:01	45	48.8	1,900	52.8	4,700	-10%	97,39	147%	8.2%	15
CFPT1902	SSI	3	1:01	46	49.8	3,800	52.8	9,280	-12%	53,00	144%	6.0%	34
CFPT1903	SSI	6	1:01	46	52	6,000	52.8	13,350	25%	30,81	123%	1.5%	125
CHPG1901	MBS	3	2:01	22.9	25.3	1,200	22.4	1,000	1%	36,65	-17%	-11.5%	14
CHPG1902	KIS	6	5:01	41.999	46.999	1,000	22.4	530	1%	250,65	-47%	-52.3%	106
CHPG1903	VPS	3	2:01	23.2	26.2	1,500	22.4	770	3%	96,02	-49%	-14.5%	16
CHPG1904	SSI	3	1:01	23.1	25.3	2,200	22.4	2,400	19%	13,34	9%	-11.5%	34
CHPG1905	SSI	6	1:01	23.1	26.4	3,300	22.4	4,100	30%	30,95	24%	-15.2%	125
CMBB1901	SSI	3	1:01	20.6	22.5	1,900	23.3	2,650	0%	84,58	39%	3.6%	20
CMBB1902	HSC	6	1:01	21.8	25	3,200	23.3	3,600	-3%	462,71	13%	-6.8%	112
CMWG1901	BSC	3	4:01	88.3	96.3	2,000	114	7,220	-63%	43,01	261%	18.4%	13
CMWG1902	VND	6	0.167	90	101.96	2,990	114	9,000	-9%	7,64	201%	11.8%	106
CMWG1903	SSI	6	1:01	90	104	14,000	114	6,000	10%	211,32	-57%	9.6%	125
CMWG1904	HSC	6	5:01	95	108.5	2,700	114	35,000	40%	26,19	1196%	5.1%	121
CPNJ1901	MBS	3	5:01	78.8	87.3	1,700	83.2	2,430	-7%	64,22	43%	-4.7%	14
CVNM1901	KIS	6	10:01	158.888	170.888	1,200	119	810	-3%	134,64	-33%	-30.4%	109

Giao dịch khối ngoại CP Ngân Hàng trong ngày

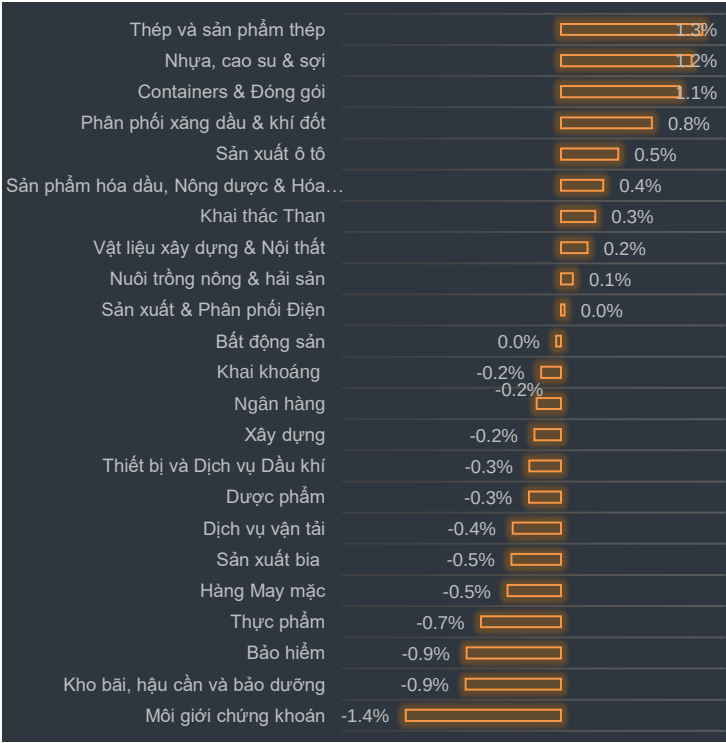
Mã CK	Sân	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL Mua	KL Bán	Room NN (còn lại)	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
VCB	HOSE	76.5	98,256	16.4	3.7	312,880	721,230	226,906,314	283,729	23.89	4,659	20,852
CTG	HOSE	20.3	39,653	13.8	1.1	300	2,800	-	75,585	30.00	1,472	18,665
BID	HOSE	37.5	44,491	17.8	2.2	158,150	132,100	914,410,701	128,202	3.25	2,107	16,845
MBB	HOSE	23.3	268,440	7.1	1.4	-	-	-	49,242	20.00	3,277	16,444
TCB	HOSE	21.5	38,706	8.5	1.3	-	-	-	75,177	22.51	2,518	16,120
VPB	HOSE	20.4	69,380	7.0	1.4	156,000	156,000	-	50,118	22.72	2,895	15,102
STB	HOSE	10.5	41,441	9.1	0.8	570,010	1,376,180	198,107,927	18,938	13.08	1,153	13,526
EIB	HOSE	17.2	84,335	47.8	1.4	10	-	288,990	21,146	29.98	360	12,566
HDB	HOSE	26.5	63,963	8.9	1.6	1,034,670	297,000	52,832,065	25,996	24.47	2,989	16,844
TPB	HOSE	22.7	4,630	8.5	1.7	-	-	-	19,308	30.00	2,662	13,171
SHB	HNX	6.3	22,796	3.8	0.4	1,014,100	-	241,434,900	7,580	16.24	1,669	14,399
ACB	HNX	22.5	22,828	5.2	1.2	-	-	-	28,061	30.00	4,325	18,496
NVB	HNX	7.1	1,891	67.6	0.7	-	-	122,972,671	3,424	0.03	105	10,435
LPB	UPCOM	7.7	3,868	5.2	0.6	-	-	4,611,294	6,839	4.48	1,476	13,373
BAB	UPCOM	20.6	107	16.7	1.5	-	-	165,000,000	11,330	-	1,237	13,483
VIB	UPCOM	17.9	12,508	5.1	1.2	-	-	-	13,592	17.37	3,483	14,833
KLB	UPCOM	10	3	13.6	0.8	-	-	97,108,738	3,199	-	734	11,875
			817,296	15.42	1.35	3,246,120	2,685,310	2,023,673,600	821,466		2,184	15,119



Biến động VN30 trong ngày: EPS trung bình: 3,948 PE: 15.67

VN30	Giá	%	TBKLGĐ 5 phiên gần nhất	NN Mua	NN Bán	EPS	PE	P/Bv	Giá thấp nhất 6T	Giá cao nhất 6T	RSI
EIB	17.2	1.78	66,206	10	-	362	47.5	1.4	16.8	18.8	44.5
VPB	20.4	1.49	1,521,612	156,000	156,000	3,015	6.8	1.4	17.9	22.5	62.4
TCB	21.5	0.94	2,581,112	-	-	2,595	8.3	1.4	20.1	27.1	60.9
VHM	86.6	0.81	486,012	824,710	636,690	5,095	17.0	6.3	77.5	94.6	56.7
HDB	26.5	0.76	1,325,150	1,034,670	297,000	2,989	8.9	1.6	25	31.9	53.6
ROS	27	0.75	12,483,200	18,820	69,520	359	75.2	2.6	25.6	34.8	28.4
REE	36.5	0.55	1,950,812	-	-	5,260	6.9	1.2	31	37.5	70.3
VJC	132.6	0.45	774,142	126,660	33,590	9,812	13.5	4.6	109.5	134.5	47.5
GAS	101.9	0.39	259,446	1,190	13,820	6,511	15.7	4.4	96.3	114	47.8
DHG	93.3	0.11	15,914	-	-	4,989	18.7	4.1	94	119.4	39.5
MBB	23.3	0	3,168,186	-	-	3,261	7.1	1.4	20.2	22.7	54.8
CTD	97	0	36,628	150	70	14,286	6.8	0.9	96.8	146	37.3
CTG	20.3	0	2,341,728	300	2,800	1,472	13.8	1.1	19.5	23.4	47.5
SBT	15.9	-0.63	1,239,954	-	86,010	850	18.7	1.4	15.8	19.3	43.6
PNJ	83.2	-0.72	980,312	-	-	6,235	13.3	4.6	70.8	87	64.8
SSI	21.4	-0.93	1,646,314	39,010	513,450	1,995	10.7	1.2	21.2	29.5	36.6
STB	10.5	-0.95	2,274,264	570,010	1,376,180	1,205	8.7	0.7	10.1	13	33.4
DPM	13.5	-1.1	412,396	94,650	297,890	982	13.7	0.7	13.6	20.3	34
VRE	34.5	-1.15	1,338,292	202,000	797,310	1,155	29.9	2.8	32	37.5	49.7
SAB	270.1	-1.21	30,098	40,210	54,910	7,012	38.5	10.7	231	289	47.4
CII	20.1	-1.23	383,314	1,350	2,140	225	89.5	1.0	20.9	25.5	36.9
VNM	119	-1.24	793,996	189,320	599,600	6,295	18.9	7.3	118	141.2	54.4
MSN	75	-1.32	375,058	169,720	272,540	3,325	22.6	2.9	74.8	91.3	39.3
GMD	27.9	-1.41	1,238,298	10,873,980	10,873,980	1,997	14.0	1.4	25.5	29	69.8
VCB	76.5	-1.67	512,552	312,880	721,230	4,738	16.1	3.9	60.5	81	50.5
FPT	52.8	-1.68	2,817,560	-	-	4,727	11.2	2.7	38.6	54	79.8
HPG	22.4	-1.75	5,387,966	1,782,930	2,780,730	3,714	6.0	1.5	20.6	27.2	52.8
VIC	122.5	-1.84	279,082	162,510	283,960	1,463	83.7	5.8	109	124.4	53.3
MWG	114	-2.06	961,980	-	-	8,882	12.8	5.0	80	120	74.4
NVL	60.7	-2.1	470,058	400,710	142,290	3,621	16.8	2.9	55.5	63	66.9
				17,001,790	20,011,710	3,948	15.67				

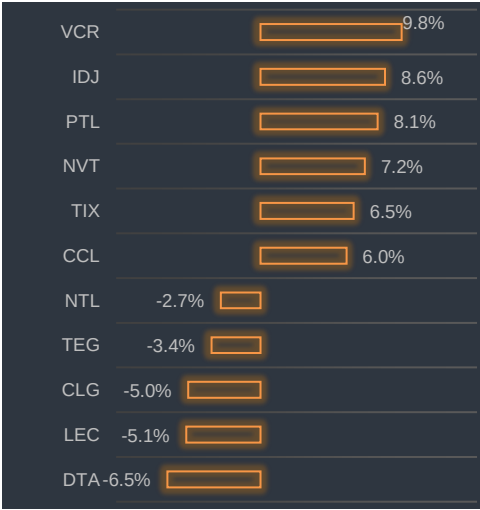
Tăng giảm ngành trong ngày



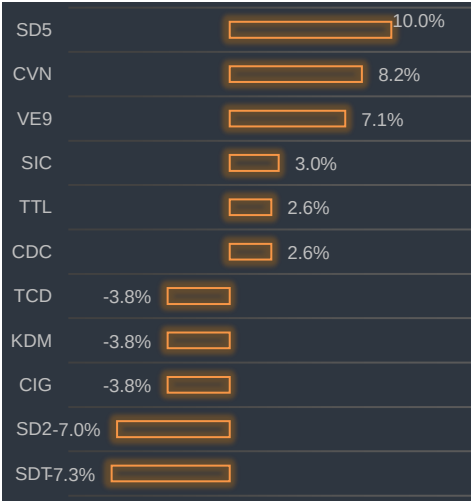
Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản:	VCR, IDJ, PTL
Xây dựng:	SD5, CVN, VE9
Dầu khí:	PCG, ASP, PVD
Chứng khoán:	HBS, AGR, TVS
Ngân hàng:	EIB, VPB, TCB

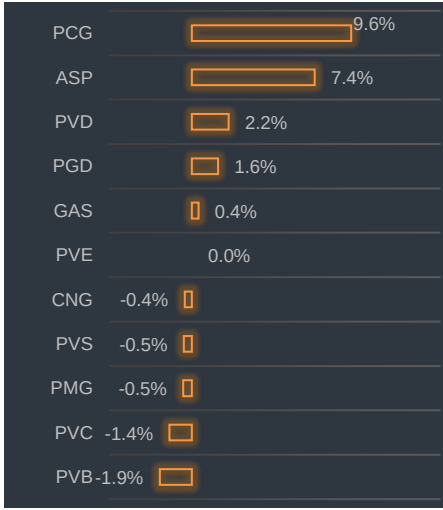
Bất động sản



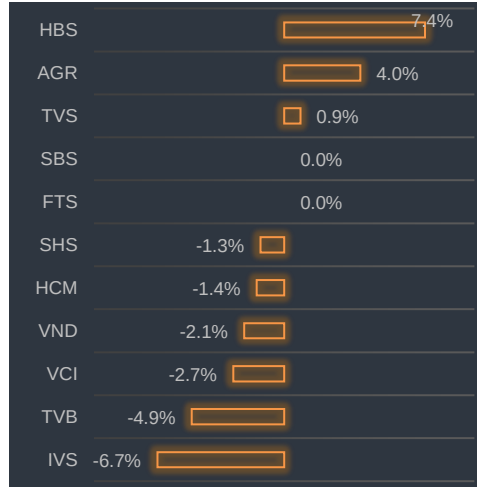
Xây dựng



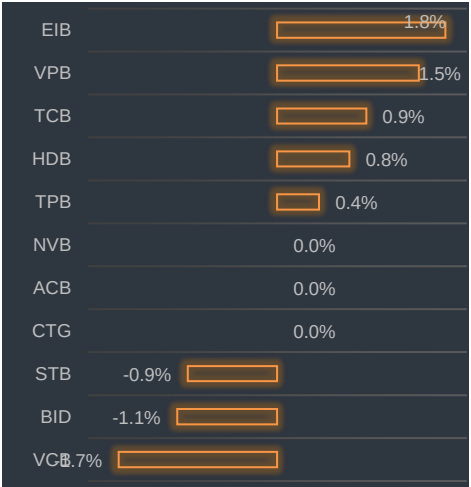
Dầu khí



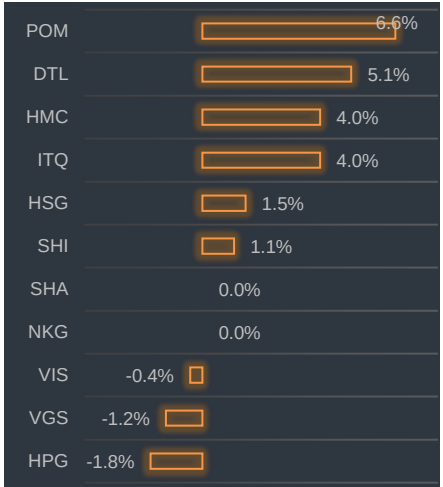
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
Tel: 0983.999.350
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: +(84 4) 3 944 5888, Fax: +(84 4) 3 944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: + (84 8) 3915 2930

Fax: + (84 8) 3915 2931